

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 13-4-2023  
V/ v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Phương Thúy.

Ông Đinh Thanh Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Kim Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXX-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Lê Minh Q, sinh năm 1996.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm C.H, xã L.T, huyện V.N, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 91, ngõ 59, M.T.H, quận N.T.L, thành phố Hà Nội (Có mặt)

**2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1997.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm C.H, xã L.T, huyện V.N, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện đang ở Hàn Quốc (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Minh Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H được kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L.T, huyện V.N, tỉnh Thái Nguyên vào tháng 03 năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, không bị ai ép buộc và được tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống với gia đình nhà chồng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 10 năm 2018 anh H đi

làm việc tại Hàn Quốc để kiếm thêm thu nhập, thời gian đầu anh H sang nước ngoài vợ chồng vẫn giữ liên lạc và quan tâm đến nhau. Đến cuối năm 2019 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không trở về Việt Nam để cùng đoàn tụ với chị sau khi hết hợp đồng lao động. Đến giữa năm 2021 chị phát hiện anh H có quan hệ với người khác mặc dù vợ chồng cũng cố gắng khuyên nhủ và hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Từ năm 2022 đến nay vợ chồng không còn tình cảm, quan tâm đến nay. Chị đề nghị được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh H1, sinh ngày 08/02/2019, hiện đang ở cùng chị Q. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung do hiện nay anh H đang ở nước ngoài. Về cấp dưỡng chị đề nghị cấp dưỡng tiền nuôi con là 5.000.000đ/tháng cho đến khi con chung trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại văn bản trả lời quan điểm giải quyết vụ án ly hôn của bị đơn anh Nguyễn Văn H gửi Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam. Anh H xác định về quan hệ hôn nhân như chị Q đã khai là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng có thời gian chung sống cùng nhau. Đến tháng 10 năm 2018 anh đi làm việc tại Hàn Quốc. Do vợ chồng xa nhau nên tình cảm xa cách, vợ chồng không còn tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm. Nay được biết chị Q có nguyện vọng ly hôn, anh đồng ý. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh H1 sinh ngày 08/02/2019 hiện đang ở cùng chị Q. Khi ly hôn anh nhất trí cho chị Q được nuôi con do anh đang ở nước ngoài. Sau này anh về nước anh sẽ thỏa thuận lại về việc nuôi con với chị Q để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Xác định không có.

Do anh không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết vụ án được, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh trên những quan điểm anh đã trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q, cho chị Q được ly hôn với anh H; Giao con chung Nguyễn Minh Hiếu, sinh năm 2019 là cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng là 2.000.000 đồng/cháu cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và anh H phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại Công văn số 28564/QLXNC-P5 ngày 26/12/2022 của Công an tỉnh Thái Nguyên xác định anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 20/8/1997 có thông tin xuất cảnh ngày 02/02/2020 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định, đây là vụ án có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại Điều 37 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ở nước ngoài, không đến Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên để tham gia tố tụng, căn cứ Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Bị đơn đã nhận được đầy đủ các văn bản của Tòa án và đã có văn bản thể hiện ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án và đồng thời đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 228, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Lê Minh Q và anh Nguyễn Văn H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L.T, huyện V.N, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng có một khoảng thời gian chung sống vui vẻ, hạnh phúc sau đó hai vợ chồng có thống nhất để anh H đi làm việc tại Hàn Quốc để kiếm thêm thu nhập. Thời gian đầu anh H sang Hàn Quốc, vợ chồng vẫn giữ liên lạc, quan tâm nhau. Đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H hết hợp đồng lao động không về Việt Nam để cùng chung sống với chị Q. Sau đó do vợ chồng ở xa nhau nên không có sự chia sẻ, tin tưởng, quan tâm đến nhau. Hiện nay vợ chồng không còn giữ liên lạc với nhau nữa. Xác định tình cảm vợ chồng không còn chị Q đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Tại đơn trình bày quan điểm của anh Nguyễn Văn H gửi cho Tòa án, anh H xác định do vợ chồng xa nhau nên tình cảm xa cách, vợ chồng không còn tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm. Nay được biết chị Q có nguyện vọng ly hôn, anh đồng ý.

Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh H đã trầm trọng, hiện không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị Q xin ly hôn anh H nhất trí. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Q đối với anh H là phù hợp Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh H1, sinh ngày 08/02/2019. Tại bản tự khai và phiên tòa chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng: Chị yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 5.000.000đ/tháng cho con chung cho đến khi cháu trưởng thành. Thông qua văn bản trình bày quan điểm anh H thể hiện anh đồng ý cho chị Q được nuôi con

chung do hiện anh đang ở nước ngoài. Tại phiên tòa chị Q trình bày anh H hàng tháng vẫn cấp dưỡng tiền nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng, tuy nhiên văn bản gửi về anh H không thể hiện quan điểm về vấn đề này nên chị Q đề nghị anh H cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử nhận thấy, để đảm bảo điều kiện tốt nhất của trẻ khi cha mẹ ly hôn, Hội đồng xét xử giao thấy cần tiếp tục giao cả con chung là Nguyễn Minh H1 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế đảm bảo mọi mặt của con chung khi cha mẹ ly hôn, phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 83, 84 Luật hôn nhân gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Về cấp dưỡng theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cho chị Q, mức cấp dưỡng theo điều kiện thực tế của các đương sự là 2.000.000 đồng/tháng cho con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung và được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q xác định không yêu cầu giải quyết. Phía anh H cũng có lời khai thể hiện không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về tài sản chung, nợ chung do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Các bên đương sự cũng có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác khi có đủ căn cứ và có yêu cầu.

[3] Án phí: Chị Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ, được chấp nhận.

*Bởi các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điều 28; Điều 37; khoản 2 Điều 38; Điều 147; Điều 207, Khoản 1 Điều 228 và khoản 5 Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 51; 56; 81; 82; 83 Điều 127 Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Minh Q đối với anh Nguyễn Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Minh Q được ly hôn anh Nguyễn Văn H.
2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Minh H1, sinh ngày 08/02/2019 cho chị Lê Minh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con

chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Văn H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cho chị Q, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng cho con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung và được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Lê Minh Q pH chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000205 ngày 12/12/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về việc cấp dưỡng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên để sung quỹ Nhà nước.

Chị Lê Minh Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh TN;
- Cục THADS tỉnh TN;
- UBND xã L.T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

**Nguyễn Thị Thủy**